

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Hoài Q, sinh năm 1996; căn cước công dân số 052096012778, cấp ngày 12/7/2021; nơi thường trú: Xóm C, Thôn C, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Trần Thu T, sinh năm 2002; căn cước công dân số 064302007972, cấp ngày 31/5/2021; nơi đăng ký thường trú: Xóm C, Thôn C, xã T, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn D, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 18; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Hoài Q và chị Trần Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Giao cho chị Trần Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Minh Q1, sinh ngày 18/3/2025, khi cháu Q1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Hoài Q phải cấp dưỡng nuôi con định kỳ hằng tháng cho cháu Q1, mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian

cấp dưỡng từ tháng 8/2026, khi cháu Q1 chưa thành niên hoặc đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Anh Phan Hoài Q và chị Trần Thu T đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phan Hoài Q và chị Trần Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn chị Trần Thu T đối với nguyên đơn anh Phan Hoài Q về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn.

4. Về án phí: Anh Phan Hoài Q chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí trong trường hợp các đương sự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006223 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.275.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001090 ngày 30/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 34, Điều 36 và các quy định có liên quan của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch, số 60/2024 – xã Bình Nghi cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Thảo